



PHIẾU BÀI TẬP MÔN TOÁN 2

Mã: 12901

Ngày tháng năm

Họ và tên: Lớp:

Nhận xét của giáo viên:

Bài 1. Tính:

$$\begin{array}{r} 30 \\ + 40 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 20 \\ + 30 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 60 \\ + 10 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 40 \\ + 50 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 10 \\ + 50 \\ \hline \end{array}$$

.....

$$\begin{array}{r} 10 \\ + 30 \\ \hline \end{array}$$

.....

Bài 2. Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau:

$$30 + 40$$

$$20 + 60$$

$$20 + 40$$

$$50 + 40$$

$$10 + 50$$

$$50 + 20$$

$$70 + 20$$

$$40 + 40$$

Bài 3. a) Khoanh vào số lớn nhất: 10 ; 40 ; 90 ; 80 ; 70 ; 60

b) Khoanh vào số bé nhất: 30 ; 50 ; 60 ; 40 ; 20 ; 80

Bài 4. Tính:

$$10 + 20 + 30 = \dots\dots$$

$$30 + 20 + 20 = \dots\dots$$

$$20 + 30 + 40 = \dots\dots$$

$$50 + 20 + 10 = \dots\dots$$

$$60 + 10 + 10 = \dots\dots$$

$$40 + 20 + 30 = \dots\dots$$

Bài 5. Đoạn thẳng AB dài 20cm, đoạn thẳng BC dài 40cm. Hỏi cả hai đoạn thẳng dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Bài 6. Nhà bà của An nuôi 2 chục con gà mái và 15 con gà trống. Hỏi nhà bà của An nuôi tất cả bao nhiêu con gà?

Bài 7. Điền dấu + hoặc – thích hợp để được phép tính đúng

$$16 \square 6 \square 2 = 12$$

$$13 \square 6 \square 5 = 14$$

$$11 \square 5 \square 5 = 11$$

$$19 \square 5 \square 4 = 18$$

$$10 \square 7 \square 2 = 19$$

$$14 \square 4 \square 2 = 16$$